

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Địa chất thủy văn và địa kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Sơn Tùng

2. Ngày tháng năm sinh: 23/01/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Bình Sơn, Bình Trung, Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 2A-11-2 Chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 2A-11-2 Chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0902726202;

E-mail: phamsontung@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3864 7256

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 12 tháng 09 năm 2007, số văn bằng: Không có, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Tự do Bruxelles, Bỉ (Université Libre de Bruxelles)

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 12 tháng 09 năm 2007, số văn bằng: Không có, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Tự do Bruxelles, Bỉ (Université Libre de Bruxelles)

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 09 tháng 09 năm 2008, số văn bằng: Không có, ngành: Khoa học Quản lý, chuyên ngành: Khoa học Quản lý; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Công giáo Louvain, Bỉ (Université Catholique de Louvain)

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 09 năm 2014, số văn bằng: INSAREN 7516496, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Học viện Khoa học Ứng dụng Quốc gia Rennes, Pháp (National Institute of Applied Sciences of Rennes)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bảo đảm dòng chảy trong thu gom và vận chuyển dầu khí. Cụ thể những vấn đề ứng viên quan tâm trong hướng nghiên cứu này là ăn mòn CO₂ trong các bồn chứa dầu khí bằng bê tông cốt thép; Hiện tượng lắng đọng paraffin trong đường ống dẫn dầu và hiện tượng hình thành các nút lỏng trong đường ống vận chuyển dầu khí.

- Xây dựng mô hình địa cơ và các ứng dụng của mô hình địa cơ trong ngành xây dựng, địa chất và dầu khí.

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực xây dựng, địa chất và dầu khí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 53 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017 theo QĐ số 2257/QĐ-ĐHBK-TCHC ngày 24/07/2017	Cấp cơ sở	2017
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018 theo QĐ số 1900/QĐ-ĐHBK-TCHC ngày 19/07/2018	Cấp cơ sở	2018
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019 theo QĐ số 1995/QĐ-ĐHBK-TCHC ngày 22/07/2019	Cấp cơ sở	2019
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020 theo QĐ số 1648/QĐ-ĐHBK-TCHC ngày 24/07/2020	Cấp cơ sở	2020
5	Chiến sĩ thi đua Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2020 do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020, theo QĐ số 1132/QĐ-ĐHQG, ngày 09/09/2020	Cấp Đại học Quốc gia TP HCM	2020
6	Bằng khen do Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trao tặng do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020, theo QĐ số 1131/QĐ-ĐHQG, ngày 09/09/2020	Cấp Đại học Quốc gia TP HCM	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
----	-------------	-------------------	---------------	-------------------

Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo với chức danh giảng viên theo đúng các quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học và các quy định tại Chương II Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Là giảng viên của trường Đại học Bách Khoa TP HCM, tôi luôn hoàn thành tốt các công việc giảng dạy ở cả bậc đại học và sau đại học, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học (đã nghiệm thu 3 đề tài cấp trường với vai trò chủ nhiệm đề tài). Tôi đã công bố với vai trò là tác giả đầu (chịu trách nhiệm chính) hoặc tác giả độc lập 17 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín và 8 bài báo trên các tạp chí quốc tế khác; tôi cũng đã công bố 22 bài báo trên các tạp chí trong nước; báo cáo các nội dung nghiên cứu khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế (6 bài báo hội nghị trong nước, 2 bài báo hội nghị quốc tế); xuất bản 1 cuốn sách chuyên khảo và 1 cuốn sách tham khảo đều với vai trò chủ biên, những cuốn sách này đều đã được xác nhận đưa vào làm tài liệu học tập cho chương trình đào tạo đại học.

- Ngoài những nhiệm vụ chính của một giảng viên là đào tạo và nghiên cứu khoa học, tôi còn tham gia công tác quản lý với vai trò là Phó Trưởng Khoa phụ trách đào tạo tại Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí, Trường Đại học Bách Khoa TP HCM. Do đó tôi luôn cố gắng không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, kiểm định chất lượng tại cấp cơ sở, cập nhật và đổi mới phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bổ sung kiến thức thực tiễn vào bài giảng.

- Trên cơ sở những nội dung nêu trên, cá nhân tự đánh giá là đạt tiêu chuẩn và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6,67 năm năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2015-2016			1	4	150	45	195/435.5/216
2	2016-2017				3	210		210/428.5/216
3	2017-2018				8	135	45	180/613.5/216
03 năm học cuối								
4	2018-2019				3	165	60	225/494.5/216
5	2019-2020			3	6	210	5	215/383.15/256.5
6	2020-2021				6	195	30	225/385.7/225

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Bỉ; Từ năm 2001 đến năm 2007

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp và Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): - Giảng dạy bằng tiếng Pháp tại Học viện Khoa học Ứng dụng Quốc gia Rennes, Pháp. Tại đây ứng viên đã giảng dạy 96 giờ thực hành trong năm học 2012-2013 và 8 giờ thực hành trong năm học 2013-2014 - Giảng dạy bằng tiếng Anh tại Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TPHCM, cho Chương trình đào tạo quốc tế hoàn toàn bằng tiếng Anh, từ năm 2016 đến nay

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL IBT ngày 18/10/2009, 86 điểm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Minh Sang		X		X	01/2016 đến 06/2016	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TPHCM	01/11/2016
2	Lê Quang Đạt		X		X	02/2020 đến 06/2020	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TPHCM	24/11/2020
3	Đặng Văn Hội		X	X		02/2020 đến 06/2020	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TPHCM	24/11/2020

4	Nguyễn Thanh Diệu		X	X		02/2020 đến 06/2020	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TPHCM	24/11/2020
---	-------------------	--	---	---	--	------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực xây dựng, địa chất và dầu khí	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2021	1	MM	(Toàn bộ sách 158 trang)	1674/QĐ-ĐHBK
2	Ăn mòn CO2 trong kết cấu bê tông cốt thép	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2021	1	MM	(Toàn bộ sách 185 trang)	1673/QĐ-ĐHBK

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 2 ([1] [2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần

ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Đánh giá tác động của các nút lỏng trong đường ống vận chuyển dầu khí nội mô đến hoạt động hệ thống các thiết bị bề mặt	CN	T-ĐCDK-2016-17, cấp Cơ sở	13/05/2016 đến 24/05/2017	Nghiệm thu ngày 24/05/2017 Kết quả: Đạt	
2	Dự báo sinh cát sử dụng mô hình địa cơ và thủy-địa cơ	CN	T-ĐCDK-2017-93, cấp Cơ sở	23/10/2017 đến 22/10/2018	Nghiệm thu ngày 22/10/2018 Kết quả: Đạt	
3	Sử dụng phương pháp học máy để khôi phục số liệu địa vật lý giếng khoan bị nhiễu hoặc mất	CN	T-ĐCDK-2018-93, cấp Cơ sở	28/12/2018 đến 16/12/2020	Nghiệm thu ngày 16/12/2020 Kết quả: Đạt	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Nghiên cứu sự khuếch tán vật chất theo phương thẳng đứng và theo phương ngang theo một dòng chảy thẳng, ổn định và không đều. Áp dụng cho kênh đào La Haine, Bi	1	Có	Hội thảo khoa học An toàn - Sức khỏe - Môi trường, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TPHCM			85-97	05/2009
2	Đề xuất ứng dụng công nghệ vi sinh IDRABEL trong việc xử lý ô nhiễm hệ thống tiêu thoát nước tại thành phố Hồ Chí Minh	1	Có	Hội thảo Bàn về các giải pháp chống ngập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TPHCM			109-120	05/2010

3	Xây dựng bền vững	1	Có	Hội thảo khoa học Quản lý môi trường và An toàn Lao động doanh nghiệp, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TPHCM			226-236	05/2010
4	Ăn mòn bê tông cốt thép bởi xâm thực khí cacbonic và sự cần thiết của việc nghiên cứu về vấn đề này tại Việt Nam	1	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 09/2012, 81-84	09/2012
5	Đánh giá định lượng kết quả của việc nâng cao hiểu biết về tiết kiệm năng lượng cho dân cư đô thị : Từ nhận thức đến hành vi	1	Có	Tạp chí Công nghiệp – Industrial Review of Vietnam (bản quyền thuộc Bộ Công thương)/ISSN: 1859-3984			Số 10/2012, 24-25	10/2012

6	Sửa chữa lại những cấu kiện bê tông cốt thép đã qua sửa chữa do bị ăn mòn: làm sao để thoát khỏi điệp khúc luẩn quẩn này?	1	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 11/2012, 54-58	11/2012
7	Đề xuất sử dụng phương pháp hấp phụ - giải hấp phụ đẳng nhiệt tĩnh với hơi nước tại Việt Nam để nghiên cứu cấu trúc vi mô của vật liệu	1	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 01/2013, 69-72	01/2013
8	Bảo vệ nguồn nước sạch: không chỉ với các dòng sông	1	Có	Tạp chí Công Thương – Vietnam Trade and Industry Review (bản quyền thuộc Bộ Công thương)/ISSN: 0866-7756			1, 50- 51	04/2013

9	Modifications on microporosity and physical properties of cement mortar caused by carbonation : comparison of experimental methods	1	Có	Advances in Materials Science and Engineering Journal/ISSN: 1687-8442.	Có - SCIE <i>IF: 1.517</i>	3	Volume 2013 9 trang	08/2013
10	Effect of carbonation on the microstructure and macro physical properties of cement mortar	2	Có	International Journal of Civil, Environmental, Structural, Construction and Architectural Engineering - World Academy of Science, Engineering and Technology/ISSN: 1307-6892	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	3	7, 6, 434-437	06/2013
11	Non destructive characterisation of cement mortar during carbonation	2	Có	International Journal of Civil and Environmental - World Academy of Science, Engineering and Technology/ISSN: 1307-6892	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	7, 6, 504-508	06/2013

12	Experimental investigation and modelling of carbonation process in cement materials	1	Có	Open Civil Engineering Journal/ISSN: 1874-1495	Có - Scopus <i>IF: 1.28</i>	7	7 116-126	09/2013
13	Có thể sử dụng lò nung trong phân tích nhiệt trọng lượng đối với vật liệu xi măng?	1	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 10/2013, 95-98	10/2013
14	Effects of carbonation on the specific surface BET of cement mortar measured by two different methods: nitrogen adsorption and water adsorption	2	Có	Advanced Materials Research Journal/ISSN: 1022-6680	Có - Scopus	5	Tập 931-932 421-425	05/2014

15	The carbonation of calcium-silicate-hydrate C-S-H in cement mortar studied using thermal analysis and gas pycnometer: determination of the quantity of calcium carbonate produced and the increase in molar volume	2	Có	Advanced Materials Research Journal/ISSN: 1022-6680	Có - Scopus	4	Tập 931-932 411-415	05/2014
16	Effects of the type of cement and the concentration of CO ₂ on the carbonation rate of Portland mortars	2	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	Có - Scopus		Tập 556-562 965-968	05/2014

17	Effects of high temperature on the microstructure of cement mortar	2	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	Có - Scopus	1	Tập 556-562 969-972	05/2014
18	Evolution of microstructural characteristics of different cement materials caused by carbonation	2	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	Có - Scopus		Tập 556-562 628-632	05/2014
19	Influence of microstructural changes on some macro physical properties of cement mortar during accelerated carbonation	1	Có	Open Journal of Civil Engineering/ISSN: 2164-3164	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	4 85-91	06/2014
20	Tổng quan về mô hình hóa quá trình ăn mòn bê tông cốt thép : những vấn đề còn tồn tại và tiềm năng nghiên cứu	1	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 06/2014, 84-88	06/2014

21	Natural carbonation of thermally damaged cement mortar studied by thermogravimetric analysis	2	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	Có - Scopus		529 41-44	06/2014
22	Influence of the type of cement on the formation of calcium carbonate polymorphs due to carbonation of cement materials	2	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	Có - Scopus		529 49-53	06/2014
23	Self-healing effect caused by accelerated carbonation of thermally damaged cement mortar : changes in microstructural and macroscopic properties	2	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	Có - Scopus		529 36-40	06/2014

24	Effects of carbonation on the microporosity and macro properties of Portland cement mortar CEM I: comparison of different experimental methods	1	Có	Journal of Materials Science and Chemical Engineering/ISSN: 2327-6045	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	16	2, 7, 40-52	07/2014
25	Changes in water adsorption desorption isotherms of cement mortars caused by carbonation coupled with humidification-drying cycles	2	Có	Advanced Materials Research Journal/ISSN: 1022-6680	Có - Scopus		989-994 705-709	07/2014
26	Tổng quan về xử lý chất thải rắn phát sinh từ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt ở Việt Nam	11	Có	Tạp chí Công Thương – Vietnam Trade and Industry Review (bản quyền thuộc Bộ Công thương)/ISSN: 0866-7756			17, 60-63	09/2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

27	Modifications in water sorption isotherms of cement mortars caused by carbonation: Effects of cycles	1	Có	Advanced Materials Research Journal/ISSN: 1022-6680	Có - Scopus	2	1042 3- 9	10/2014
28	Effects of carbonation on the microstructure of cement materials: influence of measuring methods and of types of cement	2	Có	International Journal of Concrete Structures and Materials, Springer/ISSN: 2234-1315	Có - SCIE IF: 2.693	20	8, 4, 327- 333	12/2014
29	Non- destructive characterization of cement materials using ultrasonic method- Application to the study of carbonation	1	Có	Advanced Materials Research Journal/ISSN: 1022-6680	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1065- 1069 1791- 1794	12/2014

30	Geomechanical modeling - workflow and applications	2	Có	Tạp chí phát triển khoa học & công nghệ - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-0128			Số K1-2016, 5-15	05/2016
31	Dự báo sinh cát sử dụng mô hình thủy-địa cơ	2	Có	Hội nghị khoa học kỷ niệm 35 năm ngày thành lập liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro & 30 năm khai thác tấn dầu đầu tiên, Vũng Tàu.			279-285	06/2016
32	Nghiên cứu ứng xử bê tông cốt thép khi kéo nhỏ dựa vào kỹ thuật sóng âm thanh	3	Không	Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học và công nghệ trường đại học xây dựng, Lần thứ 17, Tập 1. ISBN: 978-604-82-1982-6			346-353	10/2016
33	Thiết kế đường ống vận chuyển dầu khí từ giàn WHP-CNV Cá Ngừ Vàng đến giàn CPP-3 Bạch Hổ	3	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 02/2017, 66-70	02/2017

34	Estimation of skin factor for geological reservoir using artificial neural network	3	Không	Hội nghị Khoa học SEATUC 2017 - 11th South East Asean Technical University Consortium Symposium, 2017, Hồ Chí Minh - Việt Nam. ISSN: 1882-5796			6 trang	03/2017
35	Ứng dụng thuật toán Self Organizing Map (SOM) trong các lĩnh vực xây dựng, địa chất và dầu khí	4	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 05/2017, 150-155	05/2017
36	Flow Assurance in Subsea Pipeline Design for Transportation of Petroleum Products	3	Có	Open Journal of Civil Engineering/ISSN: 2164-3164	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	8	7, 2, 311-323	06/2017
37	Application of self organizing map in construction, geology and petroleum industry	3	Có	Tạp chí phát triển khoa học & công nghệ - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-0128			Số K4-2017, 30-38	10/2017

38	Estimation of Sand Production Rate Using Geomechanical and Hydromechanical Models	1	Có	Advances in Materials Science and Engineering Journal/ISSN: 1687-8442.	Có - SCIE <i>IF: 1.517</i>	3	Volume 2017 10 trang	10/2017
39	Study of Sand Production Using Geomechanical and Hydro-Mechanical Models	1	Có	Applied Mechanics and Materials Journal/ISSN: 1660-9336	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		876 181- 186	02/2018
40	Intergrating fracture height calculation into hydraulic fracturing procedure by unified fracture design method	2	Không	Hội nghị Khoa học Quốc tế SEATUC 2018 (South East Asian Technical University Consortium), 2018, Yogyakarta – Indonesia. ISSN: 2186-7631; ISBN: 978-1-5386-5092-9.			7 trang	03/2018
41	Xác định đặc tính thành hệ từ tài liệu địa vật lý sử dụng mạng nơ ron nhân tạo	2	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 05/2018, 101- 108	05/2018

42	Ứng dụng thuật toán mờ (fuzzy logic) để phát hiện rò rỉ dầu khí trong đường ống	2	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 05/2018, 94-100	05/2018
43	Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo xây dựng các đường địa vật lý giếng khoan bị nhiều hoặc mất	2	Không	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 03/2019, 196- 202	03/2019
44	Sử dụng công nghệ nano để nâng cao hiệu quả làm mát của dung dịch khoan	2	Không	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 03/2019, 203- 207	03/2019
45	Study of corrosion models for oil and gas pipeline	2	Có	Hội nghị Khoa học Công nghệ lần thứ 16: Tài nguyên trái đất và năng lượng bền vững, 2019, Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TPHCM - Việt Nam. ISSN: 978- 604-73-7260-7			10 trang	10/2019

46	Kết hợp mạng neural nhân tạo và địa thống kê để dự báo ứng suất ngang nhỏ nhất của đá	2	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 03/2020, 97-102	03/2020
47	Áp dụng các thuật toán học máy để dự báo giá nhà	2	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 03/2020, 135-140	03/2020
48	Sử dụng mạng neural nhân tạo trong địa thống kê	2	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 07/2020, 14-20	07/2020
49	Xây dựng mô hình dự báo sinh cát do phá hủy kéo	1	Có	Tạp chí Xây dựng – Review of Ministry of Construction (bản quyền thuộc Bộ Xây dựng)/ISSN: 0866-0762			Số 07/2020, 106-109	07/2020

50	Effective Electrical Submersible Pump Management Using Machine Learning	3	Có	Open Journal of Civil Engineering/ISSN: 2164-3164	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 1, 70-80	03/2021
51	Kết hợp hai phương pháp nâng nhân tạo sử dụng bơm điện chìm và gaslift cho giếng ngoài khơi Việt Nam	3	Có	Tạp chí phát triển khoa học & công nghệ - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-0128			4, SI3, 10 trang	09/2021
52	Tính toán hệ số skin bằng phương pháp thử vỉa và phân tích số liệu khai thác	3	Có	Tạp chí phát triển khoa học & công nghệ - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-0128			4, SI3, 14 trang	09/2021
53	Production optimization of a network of multiple wells with each well using a combination of Electrical Submersible Pump and Gaslift	2	Có	Journal of Petroleum Exploration and Production Technology, Springer. ISSN: 2190-0566.	Có - SCIE IF: 2.116		29 trang	10/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả

chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4 ([27] [28] [38] [53])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

Không có

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)